TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Quang H**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số nhà 398, đường P, tổ 43, phường Q, thành phố T.

- Chị **Trịnh Thị Th**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 604, tòa A, khu đô thị petro T, phường Q, thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang H và cô Trịnh Thị Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh T vào ngày 25 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận thì đến tháng 12 năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách anh chị không hòa hợp, ngoài ra anh chị không bảo ban được nhau về cách nuôi dạy con cái đến việc đối nhân xử thế trong gia đình. Vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng anh chị đã ly thân từ thời điểm đó đến nay, mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh H, chị T xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th có 01 con chung là Đỗ MA, sinh ngày 20/12/2015.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ MA; chị T không phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về chia tài sản: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đỗ Quang H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ MA, sinh ngày 20/12/2015. Chị T không phải cấp dưỡng cho con.

Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009698 ngày 10 tháng 01 năm 2020 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Q, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 55/2014, quyển số 01/2014 ngày 25/9/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền